

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 6 - 2021

“ V/v tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Thanh Diện
2. Ông Trần Trọng Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H - Sinh năm: 1998

Nơi cư trú: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Công Ph - Sinh năm: 1993

Nơi cư trú: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 31 tháng 12 năm 2020 và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn, chị H trình bày: Chị và anh Ph tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 23 tháng 12 năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc cho đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Nhận thấy tình cảm của mình

đối với anh Ph thực sự không còn nên chị H có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Ph để sớm ổn định cuộc sống.

Quá trình chung sống chị và anh Ph không có con chung, không tài sản chung và cũng không có nợ chung gì nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Đối với anh Ph: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập anh đến Tòa án nhiều lần để giải quyết việc chị H xin ly hôn, nhưng anh Ph đều vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương và Công an xã Q thì anh Ph đang có hộ khẩu thường trú và làm ăn sinh sống tại địa phương.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh Ph.

Về nội dung: Thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ph đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị H ly hôn với anh Ph.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Ph; anh Ph có nơi cư trú tại xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Về sự vắng mặt của chị H và anh Ph tại phiên tòa: Trước khi mở phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Ph mặc dù đã được Tòa án triệu tập và niêm yết Giấy triệu tập đến phiên tòa hai lần vào các ngày 13/5/2021 và ngày 10/6/2021 nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh Ph.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 23 tháng 12 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc cho đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Nhận thấy tình cảm của mình đối với anh Ph thực sự không còn nên chị H có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Ph để sớm ổn định cuộc sống.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và giao nộp chứng cứ cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhiều lần, nhưng anh Ph đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản cho Tòa án biết. Chứng tỏ anh Ph cũng chẳng tha thiết gì đến việc xây dựng cuộc sống hạnh phúc gia đình. Xét thấy tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh Ph là có cơ sở.

[3] Về quan hệ con chung và tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H khai nhận, giữa chị với anh Ph không có con chung và không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh Ph.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Ph.
3. Về quan hệ con chung: Không có nên không xem xét
4. Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007069, ngày 20/01/2021. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh Ph đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Văn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Văn Dương**